

Số: 11/2025/QĐST- DS

Quỳ Hợp, ngày 28 tháng 4 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147 ; 157, 158, 161, 162 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 158, 163, 164, 166, 221 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vy Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Hà Văn D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Chị Hà Thị M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Hà Thị D1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

Anh Vy Văn T, chị Hà Thị M và ông Hà Văn D, bà Hà Thị D1 thoả thuận ông Hà Văn D, bà Hà Thị D1 trả lại 01 (Một) con trâu đang tranh chấp có đặc điểm: Trâu đực, lông màu đen, một số vùng trên lưng trâu tính từ bả vai phải về phía sau

không có lông; Có 01 xoáy lệch dưới mi mắt trái, cách mi mắt trái 5 cm; Sừng: Hai sừng to, cân đối, dài bằng nhau, dài 40 cm; Đuôi: Dài 65cm, dài đến khủy gối chân sau; Hai chân trước cao 1,1m, hai chân sau cao 1,15m. Kẽ chân bị loét; Chiều dài con trâu 2,18 m; T1 đã thay 08 răng (răng trưởng thành), trong đó, 02 răng cửa góc (răng trưởng thành) mọc chưa bằng 06 răng trưởng thành; Trâu khoảng 05 năm tuổi. Trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho nguyên đơn ông Vy Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị M.

Về chi phí giám định và xem xét thẩm định, định giá tài sản: Ông Hà Văn D có nghĩa vụ thanh toán chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định và định giá cho anh Vy Văn T số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng; Ông Hà Văn D đã thanh toán cho anh Vy Văn T số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng; Ông Hà Văn D tiếp tục thanh toán cho ông Vy Văn T số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Hà Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Vy Văn T số tiền tạm ứng án phí 425.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006275 ngày 02/01/2025 tại Chi Cục hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

